TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2020
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Xuân Quảng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66 /2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân Tr , sinh năm 1962.

Trú tại: xóm 3, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Chị Phan Thị Th , sinh năm 1982.

Địa chỉ: xóm 2, xã T, huyện C, Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 12 năm 2019, bản tự khai và tại hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Trịnh Xuân Tr trình bày: Anh và chị Phan Thị Th kết hôn với nhau ngày 24/10/2018. Hôn nhân có tìm hiểu, tự nguyện hợp pháp. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Y. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường nhưng đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Vợ chồng thường cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng chênh lệch tuổi tác, thiếu sự quan tâm chăm sóc nhau. Được khoảng 6 tháng thì chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. khi chị Th bỏ về, anh có xuống bàn bạc, trao đổi để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Th không về. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Th .

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phan Thị Th trình bày: Chị thống nhất với anh Tr về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, không hợp tính tình hay bất hòa với nhau. Anh Tr thường xuyên xúc phạm chị. Chị có một đời chồng và có một con riêng, anh Tr không quan tâm chăm sóc chị và con, Xúc phạm chị nhiều lần. Chung sống được khoảng 7 tháng do không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ sinh sống. khi chị bỏ về anh Tr có xuống trao đổi, bàn bạc để vợ chồng về chung sống nhưng chị xét thấy tình cảm không còn nên chị không về và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Tr làm đơn xin ly hôn chị tại tòa án nhân dân huyện C chị xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng nhất trí ly hôn với anh Tr .

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng chị đề nghị anh Tr trợ cấp khó khăn sau ly hôn cho chị số tiền 20.000.000 đồng.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Xuân Tr , xử cho anh Trịnh Xuân Tr được ly hôn chị Phan Thị Th . Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét giải quyết. Về tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét. Về việc chị Th yêu cầu anh Tr trợ cấp khó khăn sau ly hôn số tiền 20 triệu đồng, xét thấy anh Tr và chị Th đều làm nông nghiệp, không có công việc, thu nhập ổn định. Vợ chồng chỉ về chung sống một thời gian ngắn thì mâu thuẫn sống ly thân nhau. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc yêu cầu anh Tr trợ cấp khó khăn sau ly hôn số tiền 20.000 000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ theo giấy triệu tập và trình tự thủ tục theo quy định của tố tụng dân sự..

[3] Về tình trạng hôn nhận: Xét cuộc hôn nhân giữa anh Trịnh Xuân Tr và chị Phan Thị Th là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Y. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất hòa không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống với nhau. Vợ chồng chênh lệch tuổi tác từng một lần lập gia đình và có con riêng nên bất hòa với nhau. Chỉ chung sống được một thời gian ngắn thì xẩy ra mâu thuẫn với nhau. Mâu thuẫn anh Tr có trao đổi, bàn bạc nhưng không có kết quả. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi tình cảm không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Chị Th cũng nhất trí ly hôn anh Tr . Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Xuân T . Xử cho anh Trịnh Xuân Tr được ly hôn chị Phan Thị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về việc chị Th có yêu cầu anh Tr hỗ trợ khó khăn sau ly hôn cho chị số tiền 20.000.000 đồng. Hội đồng xét thấy anh Tr , chị Th đều làm nông nghiệp, điều kiện khó khăn không có thu nhập ổn định. Vợ chồng mới cưới nhau được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, ly thân nhau và không có con chung. Thời gian chung sống ngắn. Chị Th có khả năng lao động bình thường do đó không có căn cứ chấp nhận việc chị Th yêu cầu anh Tr trợ cấp khó khăn sau ly hôn số tiền là 20.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Trịnh Xuân Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Trịnh Xuân Tr được ly hôn chị Phan Thị Th .

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Bác yêu cầu của chị Phan Thị Th về việc yêu cầu anh Trịnh Xuân Tr trợ cấp khó khăn sau ly hôn số tiền là 20.000.000 đồng.

- *Án phí*: Buộc anh Trịnh Xuân Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên lai số 0004922 ngày 09/01/2020. Anh Trịnh Xuân Tr đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn Anh Trịnh Xuân Tr , bị đơn chị Phan Thị Th có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- VKSND huyện C.
- Chi cục thi hành án.
- UBND xã B, h. Y.
- Các đương sự.
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.